

Bản án số: 36/2021/HSST
Ngày: 17-6-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh và bà Mai Thị Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 28/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 04/6/2021 đối với các bị cáo:

1/ Trần Văn N- Sinh năm 1993; sinh trú quán: Thôn Đô Lương, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn V và bà Dương Thị H; có mẹ kế là Phạm Thị L; chưa có vợ con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 29/5/2012, bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/01/2012 về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 09/2012/HSST, chấp hành xong hình phạt chính ngày 17/01/2013, đến nay chưa chấp hành xong phần truy thu là 1.884.000đ (một triệu tám trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Nhân thân: Ngày 30/10/2013, bị TAND huyện Nga Sơn xử phạt 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/6/2013 về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 35/2013/HSST, chấp hành xong bản án ngày 21/12/20214.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2021 cho đến nay - Có mặt.

2/ Trịnh Hồng Q - Sinh năm 1998; sinh trú quán: Thôn Trung Điền, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn T và bà Nguyễn Thị Đ; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2021 đến nay - Có mặt.

+ *Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hồng Q:* Bà Lương Thanh V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa - Địa chỉ: Số 32, đại lộ Lê Lợi, phường Đ, TP. T, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

+ *Người bị hại:* Anh Dương Văn H - Sinh năm: 1997 - Địa chỉ: Thôn 7, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Hoàng Thị Th - Sinh năm 1951 - Địa chỉ: Thôn Trung Điền, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt;

2/ Bà Dương Thị H - Sinh năm 1970 - Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

+ *Người tham gia tố tụng khác:* Người làm chứng:

1/ Chị Nguyễn Thị Lan A - Sinh năm: 1987 - Địa chỉ: Thôn Cần Thanh, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

2/ Anh Phạm Văn Th - Sinh năm: 1988 - Địa chỉ: Thôn 2, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt;

3/ Anh Mai Anh V - Sinh năm: 1997 - Địa chỉ: Thôn Mỹ Thịnh, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt;

4/ Anh Trần Văn V - Sinh năm: 1995 - Địa chỉ: Thôn Trung Điền, xã Tr, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt;

5/ Anh Nguyễn Đăng Toàn - Sinh năm: 1990 - Địa chỉ: Thôn Nội 1, xã Nga Giáp, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 01/02/2021, Trần Văn N cùng Nguyễn Thị Lan A (sinh năm 1987, ở thôn Cần Thanh, xã H, huyện N), Phạm Văn Th (sinh năm 1988, ở thôn 2, xã P, huyện N) và bạn của N tên Th (không rõ địa chỉ) ăn uống tại quán ăn của anh Mai Văn T ở tiểu khu Hưng Long, thị trấn N, huyện N. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, chị Lan A rủ Mai Anh V (sinh năm 1997 ở xã T, huyện N) đến ngồi cùng nhóm của Lan A, do đã uống rượu trước đó nên Văn có biểu hiện say và trêu chọc một số người ngồi ăn uống ở các bàn khác của quán, trong đó có bàn của anh Trần Văn V (sinh năm 1995, ở thôn Trung Điền, xã Tr) đang ngồi uống rượu cùng Trịnh Hồng Q. Sau đó, Văn gọi cho bạn là Dương Văn H (sinh năm 1997, ở thôn 7, xã Th, huyện N) đến. Trong lúc uống rượu, anh H có lời nói khiêu khích N nên giữa Năm và anh H nảy sinh mâu thuẫn, cãi chửi nhau. N đi sang bàn bên cạnh uống rượu cùng bạn là Trịnh Hồng Q và Trần Văn V, khi quay lại chỗ ngồi thấy H vẫn chửi mình.

Một lúc sau, Trịnh Hồng Q mượn xe của anh V để về nhà ngủ, thấy vậy Năm xin Q cho về cùng. Trên đường đi, N vẫn bực tức với anh H nên nói với Q

muốn tìm gậy gỗ hai bên đường để quay lại chợ huyện Nga Sơn đánh anh H. Do không thấy gậy gỗ nên Q chở N về nhà mình ở thôn Trung Điền, xã Tr. Về đến nhà, Q dựng xe trước cổng và nói N đứng chờ, rồi Q trèo tường rào vào trong nhà lấy 02 con dao, Q đưa cho N 01 con dao (loại dao thái) có cán bằng nhựa, lưỡi bằng thép, màu bạc, dài 35cm còn Q cầm con dao phay dài khoảng 32cm. Q nói với N mình cũng muốn đánh V, vì trước đó V cũng có lời nói xúc phạm Q, đồng thời đánh H vì Q và Năm là bạn. Q điều khiển xe mô tô chở N quay lại chợ huyện Nga Sơn thì thấy anh H đang ngồi uống rượu, Q và N cùng chạy về phía anh H. Q chạy trước, dùng tay trái cầm dao xông vào chém 01 phát vào bả vai trái của anh H. Sau đó, Q tiếp tục chém về phía anh H nhưng không trúng. Thấy bạn bị đánh, Mai Anh V cầm ghế nhựa của quán đuổi Q, Q chạy về hướng cầu Hung Long và vứt con dao xuống sông rồi đi bộ về nhà. Trong khi đó, Trần Văn N tiếp tục đuổi theo Huy về phía trước cửa quán cà phê Hời Chồn (giáp quán ăn của anh Ti) chém 01 phát trúng vào cẳng tay trái của anh H, anh H giật được con dao từ tay N. Lúc này, anh Nguyễn Đăng T (sinh năm 1990 ở thôn Nội 1, xã G, huyện N) từ trong quán cà phê Hời Chồn đi ra, thấy anh H cầm dao, tay chảy máu nên đã giật lấy con dao và giao nộp cho Công an huyện Nga Sơn. Được một số người can ngăn, N mới dừng lại và bỏ đi. Quá trình giằng co với N, anh H cầm ghế nhựa để chống lại thì bị cạnh sắc của ghế làm rách da tại mặt trước đốt 2 ngón I bàn tay phải. Anh Dương Văn H được đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn sau đó chuyển Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa cấp cứu và điều trị từ lúc 01 giờ ngày 02/02/2021 đến 14 giờ ngày 05/02/2021. Ngày 06/3/2021, Trịnh Hồng Q bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 01/CSĐT ngày 03/3/2021 và ngày 09/5/2021; Trần Văn N bị bắt theo Quyết định truy nã số 01/CSĐT ngày 16/3/2021.

Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể anh Dương Văn H ngày 02/02/2021 tại Bệnh viện đa khoa huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa thể hiện:

- 01 vết thương ở 1/3 mặt trên trước trong cẳng tay trái kích thước 11x2cm, đứt cơ gan tay dài, cơ gấp cổ tay trụ bên trái, sâu sát xương, sờ xương trụ gãy;
- 01 vết xước da bả vai trái, kích thước 10x0,5cm;
- 01 vết xước da, mặt trước đốt 2 ngón I tay phải, kích thước 2x0,5cm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 96/2021/TTPY ngày 09/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chấn thương, vết thương vùng 1/3 trên mặt trước trong cẳng tay trái gây tổn thương đứt gân duỗi cổ tay trụ trái; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng vận động hạn chế khớp cổ tay trái do cứng khớp cổ tay: 25%.

- Chấn thương, vết thương vùng 1/3 trên mặt trước trong cẳng tay trái làm mẻ 1/3 trên xương trụ trái ngang mức tổn thương; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh mẻ 1/3 trên xương trụ trái ngang mức sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 trên mặt trước trong cẳng tay trái: 3%.

- Sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương vùng 1/3 trên mặt trước trong cẳng tay trái; kích thước sẹo trung bình: 2%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau bả vai trái; kích thước sẹo trung bình: 2%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt lòng đốt 2 ngón I bàn tay phải, kích thước sẹo nhỏ: 1%.

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Dương Văn H được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 31%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 97/2021/TTPY ngày 09/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa:

- 01 vết thương ở 1/3 trên mặt trước trong cẳng tay trái, kích thước 11x2cm đứt cơ gan tay dài, cơ gấp cổ tay trụ bên trái, sâu sát xương, sờ xương trụ gãy: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc hoặc vật có cạnh nhọn. Gây tổn thương đứt gân duỗi cổ tay trụ trái và mẻ 1/3 trên xương trụ trái ngang mức sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 trên mặt trước trong cẳng tay trái. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương vùng 1/3 trên mặt trước trong cẳng tay trái, hình ảnh mẻ 1/3 trên xương trụ trái ngang mức sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 trên mặt trước trong cẳng tay trái, vận động hạn chế khớp cổ tay trái do cứng khớp cổ tay.

- 01 vết xước da bả vai trái, kích thước 10x0,5cm: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có sắc nhọn, hoặc vật có sắc cạnh. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau bả vai trái.

- 01 vết xước da, mặt trước đốt 2 ngón I tay phải, kích thước 2x0,5cm: Do tác động của ngoại lực; tạo nên bởi vật tày có cạnh, hoặc vật có cạnh sắc, hoặc vật có cạnh sắc nhọn. Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt lòng đốt 2 ngón I bàn tay phải.

- Tại thời điểm giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích: Không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác chiều hướng tác động và lực tác động của vật gây thương tích.

Ngày 03/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01/CSĐT, trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thanh Hóa: Xác định cụ thể tỷ lệ thương tích từng vết thương của Dương Văn H là bao nhiêu phần trăm? Tổng tỷ lệ thương tích cẳng tay trái và bả vai trái của Dương Văn H là bao nhiêu phần trăm?

Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 123/2021/TTPY ngày 03/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích lần đầu: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên theo từng thương tích, nhóm thương tích của anh Dương Văn H là:

- 01 vết thương 1/3 trên mặt trước trong cẳng tay trái, kích thước 11x2cm đứt cơ gan tay dài, cơ gấp cổ tay trụ bên trái, sâu sát xương, sờ xương trụ gãy; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng vận động hạn chế khớp cổ tay trái do cứng khớp cổ tay (cổ tay ở tư thế cơ năng 0⁰), hình ảnh mẻ 1/3 trên xương trụ trái ngang mức sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 trên mặt trước trong cẳng tay trái, sẹo vết thương và sẹo xử lý vết thương vùng 1/3 trên mặt trước trong cẳng tay trái: 29%.

- 01 vết xước da bả vai trái, kích thước 10x0,5cm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau bả vai trái: 2%.

- 01 vết xước da, mặt trước đốt 2 ngón I tay phải, kích thước 2x0,5cm; đã được điều trị; hiện tại còn di chứng sẹo vết thương phần mềm vùng mặt lòng đốt 2 ngón I bàn tay phải: 1%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do nhóm vết thương ở vùng cẳng tay trái và bả vai trái gây ra cho Dương Văn H là 30%.

Ngay sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Trần Văn N đã bỏ đi khỏi địa phương. Ngày 10/5/2021, Trần Văn N bị bắt theo Quyết định truy nã số 01/CSĐT ngày 16/3/2021.

Đối với con dao Trịnh Hồng Q sử dụng để chém anh H sau đó ném xuống sông Hưng Long, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Vật chứng: 01 con dao dài 35cm, lưỡi dao màu trắng, sắc, dài 23cm, cán dao bằng nhựa, màu đen, dài 12cm đang được bảo quản theo quy định chờ xử lý.

Phần bồi thường dân sự: Anh Dương Văn H yêu cầu Trần Văn N và Trịnh Hồng Q bồi thường chi phí điều trị vết thương, tiền công lao động của người chăm sóc và tiền công lao động của bản thân trong thời gian 08 tháng, tổng số tiền là 65.523.724đ (sáu mươi lăm triệu năm trăm hai mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi bốn đồng).

Tại đơn đề nghị bồi thường ngày 11/6/2021 và tại phiên tòa hôm nay, anh Dương Văn H đề nghị tổng cộng các khoản là 65.577.724đ (sáu mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi tư đồng) gồm chi phí khám chữa bệnh và mua thuốc: 12.577.724đ; tiền chi phí đi lại: 3.000.000đ; tiền mất thu nhập trong 4 ngày điều trị: 4 ngày x 250.000đ = 1.000.000đ; tiền công lao động của người chăm sóc: 1.000.000đ; tiền tổn thất tinh thần: 48.000.000đ. Trong đó, gia đình Q đã bồi thường 7.000.000đ, gia đình Năm bồi thường 5.000.000đ. Anh H yêu cầu Q và N bồi thường số tiền còn lại.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 36/CT-VKSNS-TA ngày 26/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Văn N và Trịnh Hồng Q phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Trần Văn N

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Trịnh Hồng Q.

- Tuyên bố các bị cáo Trần Văn N và Phạm Hồng Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt: Trần Văn N từ 42 đến 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10/5/2021; Trịnh Hồng Q từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/3/2021.

- Về TNDS: Điều 587 và Điều 590 BLDS: Buộc Trần Văn N và Trịnh Hồng Q phải liên đới bồi thường cho anh Dương Văn H số tiền từ 39.927.700đ đến 42.907.700đ. Cụ thể: Viện phí: 4.792.200đ, tiền thuốc: 7.783.500đ (có hóa đơn), thu nhập giảm sút của người bị thiệt hại và người chăm sóc trong 04 ngày nằm viện: 2.000.000đ (mỗi người 250.000đ x 4 ngày = 1.000.000đ), chi phí đi lại: 3.000.000đ, bồi thường tổn thất tinh thần từ 22.350.000đ đến 25.530.000đ (tương đương 15 đến 17 lần tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định). Gia đình bị cáo Q đã bồi thường 7.000.000đ, gia đình bị cáo N đã bồi thường 5.000.000đ. Số tiền còn lại các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh H. Trong đó, căn cứ vào mức độ lỗi, tính chất mức độ gây tổn thương cơ thể cho anh H của N và Q, buộc N có trách nhiệm bồi thường phần lớn thiệt hại cho H, phần trách nhiệm bồi thường của Q thấp hơn N.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 35cm, lưỡi dao màu trắng, sắc, dài 23cm, cán dao bằng nhựa, màu đen, dài 12cm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bà Lương Thị Thanh V - Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Hồng Q, đồng ý với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát đã đề nghị về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Q nhưng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Q ở mức thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Khoảng 22 giờ 40 phút ngày 01/02/2021, Trần Văn N và Trịnh Hồng Q đang ngồi uống rượu cùng với một số người bạn tại quán ăn của anh Mai Văn T ở tiểu khu Hưng Long, thị trấn N, huyện N thì giữa N và anh Dương Văn H, giữa Q và anh Mai Anh V xảy ra mâu thuẫn, có lời qua tiếng lại cãi nhau. Khi Q mượn xe mô tô của anh Trần Văn V để về nhà thì N xin về cùng. Trên đường đi, N nói với Q ý định tìm gây gỗ để đánh anh H. Do không tìm được gây gỗ bên đường nên Q chở N về nhà mình, Q lấy 02 con dao, đưa cho N 01 con dao thái dài 35cm, còn Q cầm 01 con dao phay dài khoảng 32cm rồi điều khiển xe quay lại chợ huyện Nga Sơn. Đến nơi, Q và N cùng chạy về phía anh H. Q chạy trước, dùng tay trái cầm dao xông vào chém 01 phát vào bả vai trái của anh H, còn N tiếp tục đuổi theo anh H đến trước cửa quán cà phê Hời Chồn chém 01 phát trúng vào cẳng tay trái của anh H, làm cho anh H bị tổn thương cơ thể là 30%

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Văn N dùng dao thái và Trịnh Hồng Q dùng dao phay là những hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho anh Dương Văn H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 30% (ba mươi phần trăm), đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS

[2] Về tính chất vụ án và hậu quả đối với xã hội mà hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, không có yếu tố tổ chức. Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn N giữ vai trò, vị trí thứ nhất vì Năm là người khởi xướng đồng thời là người thực hành tích cực, dùng dao chém vào cẳng tay trái của anh H, gây thương tích chính cho anh H. Còn bị cáo Trịnh Hồng Q là người thực hành tích cực, chuẩn bị hung khí, chở N và trực tiếp gây thương tích vào bả vai trái anh H.

Hành vi phạm tội của các bị cáo để lại hậu quả rất xấu cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân, người thì phạm tội, người là nạn nhân phải chịu những tổn thương về cơ thể.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng TNHS: Đối với bị cáo Trần Văn N có nhân thân xấu: Năm 2013, bị xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; có 01 tiền án đó là vào năm 2012, bị xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Do đó bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng TNHS là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Đối với bị cáo Trịnh Hồng Q nhân thân có dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine; không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS là: Người phạm tội thành khẩn khai báo; các bị cáo N và Q đã tích cực tác động gia đình và bà Dương Thị H, bà Hoàng Thị Th cũng công nhận đã bồi thường thay cho các bị cáo một khoản tiền khi anh H đang điều trị tại bệnh viện; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt:

Từ những nhận định trên, HĐXX nghĩ cần lên cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Bị cáo Trần Văn N là người khởi xướng, đồng thời là người thực hành tích cực, gây thương tích chính cho anh H; bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án, không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm nay lại phạm tội với lỗi cố ý và quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã nên khi lượng hình cần lên mức hình phạt đối với bị cáo N cao hơn bị cáo Q. Cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị của anh Dương Văn H tổng cộng các

khoản là 65.577.724đ (sáu mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi bảy nghìn bảy trăm hai mươi tư đồng) gồm chi phí khám chữa bệnh và mua thuốc: 12.577.724đ; tiền chi phí đi lại: 3.000.000đ; tiền mất thu nhập trong 4 ngày điều trị: 4 ngày x 250.000đ = 1.000.000đ; tiền công lao động của người chăm sóc: 1.000.000đ; tiền công lao động của anh H trong 08 tháng x 6.000.000đ/tháng: 48.000.000đ.

HĐXX xét thấy: Về khoản chi phí khám chữa bệnh và mua thuốc chấp nhận toàn bộ số tiền do bị hại yêu cầu tổng cộng là 12.577.724đ do có các hóa đơn chứng từ hợp lệ; tiền xe đi lại chỉ có thể chấp nhận với mức là 1.500.000đ là chi phí thực tế đưa bị hại đi bệnh viện đa khoa tỉnh cấp cứu và về; tiền công lao động trong 04 ngày điều trị là 1.000.000đ được chấp nhận; tiền công lao động của người chăm sóc trong 4 ngày là 1.000.000đ được chấp nhận; chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 22.350.000đ bằng 15 lần tháng lương cơ sở mà Nhà nước quy định. Tổng cộng các khoản được chấp nhận là: 38.427.724đ làm tròn là 38.427.000đ (ba mươi tám triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh Dương Văn H.

Do bị cáo N gây thương tích cho anh H ở cẳng tay trái với tỷ lệ thương tích là 29%, còn bị cáo Q gây thương tích cho anh H ở bả vai trái với tỷ lệ thương tích là 2% nên bị cáo N phải bồi thường số tiền nhiều hơn bị cáo Q với tỷ lệ bị cáo N 4/5, còn bị cáo Q 1/5 trên tổng mức bồi thường. Cụ thể, bị cáo N phải bồi thường tổng số tiền là 30.742.000đ; bị cáo Q phải bồi thường tổng số tiền là 7.685.000đ. Chấp nhận bị cáo N đã bồi thường số tiền 5.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 25.742.000đ (hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng); bị cáo Q đã bồi thường số tiền 7.000.000đ, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 685.000đ (sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Bà Hoàng Thị Th không yêu cầu bị cáo Q, bà Dương Thị H không yêu cầu bị cáo N hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo Q và bị cáo N, nên HĐXX miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 con dao dài 35cm, lưỡi dao màu trắng, sắc, dài 23cm, cán dao bằng nhựa, màu đen, dài 12cm của bị cáo Trịnh Hồng Q là công cụ, phương tiện mà bị cáo dùng để phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

Bản cáo trạng, quyết định truy tố và lời luận tội của KSV đối với các bị cáo là phù hợp, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Đối với các bị cáo Trần Văn N và Trịnh Hồng Q tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của bản thân, lời nói sau cùng của bị cáo là xin HĐXX cho bị cáo mức án thấp nhất. Đối với bị hại, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại do hành vi của mình gây nên.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào:

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Trần Văn N

- Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với Trịnh Hồng Q.

+ Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn N và Trịnh Hồng Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Xử phạt:

- Bị cáo Trần Văn N 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 10/5/2021.

- Bị cáo Trịnh Hồng Q 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 06/3/2021.

+ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587; Điều 590 BLDS: Buộc các bị cáo Trần Văn N và Trịnh Hồng Q phải liên đới bồi thường cho anh Dương Văn H tổng số tiền là 26.427.000đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Bị cáo N phải bồi thường số tiền là 25.742.000đ (hai mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi hai nghìn đồng); bị cáo Q phải bồi thường số tiền là 685.000đ (sáu trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu bị cáo chưa thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 35cm, lưỡi dao màu trắng, sắc, dài 23cm, cán dao bằng nhựa, màu đen, dài 12cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2021 giữa Công an huyện Nga Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Trần Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 1.287.000đ (một triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí DSST. Tổng cộng án phí bị cáo phải nộp là 1.487.000đ (một triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

- Bị cáo Trịnh Hồng Q phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí DSST. Tổng cộng án phí bị cáo phải nộp là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

+ Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THDS.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Tuyền